

Cơ quan: Ủy ban Nhân dân
Quận 5

Thời gian ký: 03.01.2023

14:09:05 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
QUẬN 5 NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO O Q 5

Số: 130 /TB-HĐTDVC

Quận 5, ngày 10 tháng 1 năm 2023

Số:.....15
Chuyển.....
Hồ Sơ.....

THÔNG BÁO

Về kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển (Vòng 1) và triệu tập thí sinh
đủ điều kiện dự thi Kiểm tra, sát hạch (Vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 5 năm học 2022 - 2023

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên
chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch
công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định phân cấp
tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân Quận 5 về tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp
công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 5 năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 3936/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5 về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức
đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 5
năm học 2022 - 2023;

Hội đồng tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 5 năm học 2022 - 2023 (gọi tắt là Hội
đồng tuyển dụng) thông báo kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển (Vòng 1)
và triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi Kiểm tra, sát hạch (Vòng 2) theo Danh
sách đính kèm.

Kết quả này được đăng trên trang Thông tin điện tử của Ủy ban nhân
dân Quận 5 địa chỉ: www.quan5.hochiminhcity.gov.vn.

Lưu ý: Trong thời gian tổ chức tuyển dụng viên chức, các thí sinh thường
xuyên theo dõi để biết thông tin tuyển dụng trên trang Thông tin điện tử của Ủy
ban nhân dân Quận 5 địa chỉ: quan5.hochiminhcity.gov.vn hoặc trên trang thông
tin của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 tại địa chỉ: pgdquan5.hcm.edu.vn.

Trên đây là nội dung thông báo của Hội đồng tuyển dụng đến các thí sinh tham gia kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 5 năm học 2022 - 2023 được biết và thực hiện./. KL

Nơi nhận:

- CT, PCT (VX) UBND/Q5;
- Thành viên HĐTDVC/Q5;
- P.GDĐT/Q5;
- VP.UBND/Q5;
- Lưu: VT, PNV (1b). MT. 4.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
Nguyễn Võ Xuân Kỳ



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
QUẬN 5 NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN (VÒNG 1)
KY TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 5 NĂM HỌC 2022 - 2023
(Ban hành kèm Thông báo số 110 /TB-HĐTDVC ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	MN_002	Tăng Thị Ngọc Hạnh	04/05/1993	Nữ	Kinh	Cao đẳng QTKD (Kế toán)		B	Tiếng Anh B	Kế toán	Mầm non 8		Đạt
2	MN_003	Phạm Thị Cẩm Hằng	20/05/1991	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		A	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	Mầm non 8		Đạt
3	MN_010	Lê Thị Hồng Loan	20/01/1992	Nữ	Kinh	Cử nhân GDMN		UDCNTT cơ bản		Giáo viên mầm non	Mầm non 11		Đạt
4	MN_001	Lê Phạm Anh Dũng	14/06/1990	Nam	Kinh	Cử nhân Kế toán		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Kế toán	MN Học Mi 1		Đạt
5	MN_005	Dương Ngọc Thảo	15/10/1990	Nữ	Kinh	Cử nhân Kế toán		A	Tiếng Anh B	Kế toán	MN Học Mi 2		Đạt
6	MN_006	Nguyễn Thị Kim Tâm	12/02/1998	Nữ	Kinh	Cử nhân GDMN		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên mầm non	MN Học Mi 2		Đạt
7	MN_007	Trần Hồng Huệ	27/05/1993	Nữ	Hoa	Cao đẳng GDMN		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Giáo viên mầm non	MN Học Mi 2	x (Dân tộc thiểu số)	Đạt
8	MN_008	Hồ Thị Ngọc Nhi	15/08/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân GDMN		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Giáo viên mầm non	MN Học Mi 2		Đạt
9	MN_004	Trịnh Thị Vân	20/09/1979	Nữ	Kinh	Cao đẳng Nhà trẻ - Mẫu giáo				Giáo viên mầm non	MN Học Mi 3		Đạt

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
10	MN_009	Kiều Thị Bình	02/04/1988	Nữ	Kinh	Cử nhân GDMN	GVMN hạng II	B	Tiếng Anh B	Giáo viên mầm non	MN Vàng Anh		Đạt
11	MN_011	Nguyễn Mỹ Hạnh	28/03/1994	Nữ	Kinh	Cao đẳng GDMN		B		Giáo viên mầm non	MN Vàng Anh		Đạt
12	MN_012	Dương Thúy Phụng	06/12/1987	Nữ	Kinh	Cử nhân GDMN	GVMN hạng III, II	A	Tiếng Anh B	Giáo viên mầm non	MN Vàng Anh		Đạt
13	CBTL_001	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	01/07/1994	Nữ	Kinh	CĐSP Giáo dục đặc biệt				Giáo viên	Chuyên biệt Tương lai		Đạt
14	CBTL_002	Phạm Thị Thùy Dung	25/06/1995	Nữ	Kinh	CĐSP Giáo dục đặc biệt				Giáo viên	Chuyên biệt Tương lai		Đạt
15	TH_014	Châu Thị Cẩm Nhi	24/07/1997	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học				Giáo viên dạy nhiều môn	TH Bầu Sen		Đạt
16	TH_030	Hồ Thị Thu Ngân	20/06/1989	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ				Nhân viên y tế	TH Bầu Sen		Đạt
17	TH_001	Trương Phụng Nhi	30/07/1997	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UĐCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Chính Nghĩa		Đạt
18	TH_009	Võ Thị Thu Hương	28/01/1987	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		A	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Chính Nghĩa		Đạt
19	TH_011	Nguyễn Thị Minh Hồng	05/11/1987	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		B		Nhân viên y tế	TH Chính Nghĩa		Đạt
20	TH_021	Huỳnh Thị Tú Hào	01/01/1998	Nữ	Kinh	Cử nhân GD thể chất		UĐCNTT nâng cao		Giáo viên dạy thể dục	TH Chính Nghĩa		Đạt
21	TH_022	Vũ Thanh Ngân	22/03/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UĐCNTT cơ bản	Toeic 520	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Chính Nghĩa		Đạt

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
22	TH_024	Nguyễn Hoàng Ngọc Trần	06/02/1998	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	TH Chính Nghĩa		Đạt
23	TH_033	Đỗ Tiến Đạt	26/07/1990	Nam	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		B		Giáo viên dạy nhiều môn	TH Chính Nghĩa		Đạt
24	TH_035	Bùi Thị Ngọc Hân	20/06/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	IELTS 5.0	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Chính Nghĩa		Đạt
25	TH_015	Nguyễn Thị Mai Phuong	21/10/1983	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		A	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	TH Chương Dương		Đạt
26	TH_016	Lê Thị Mỹ Dung	16/10/1986	Nữ	Kinh	Cao đẳng Kế toán		B	Tiếng Anh B	Kế toán	TH Chương Dương		Đạt
27	TH_023	Võ Thị Tuyết Luyến	20/08/1985	Nữ	Kinh	Cử nhân Thư viện - Thông tin học		Tin học đại cương	Tiếng Anh B	Nhân viên Thư viện	TH Chương Dương		Đạt
28	TH_027	Nguyễn Hoàng Thụy Vy	10/01/1992	Nữ	Kinh	Cử nhân Công nghệ Thông tin	BD nghiệp vụ SP (Giáo viên Tin học cấp tiểu học)	B	Tiếng Anh B	Giáo viên dạy Tin học	TH Chương Dương		Đạt
29	TH_019	Võ Minh Khôi	13/01/1995	Nam	Kinh	Cử nhân GD thể chất			Tiếng Anh B	Giáo viên dạy thể dục	TH Hùng Vương		Đạt
30	TH_020	Trần Hồ Minh Duy	09/05/1991	Nam	Kinh	Cao đẳng Kế toán		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Kế toán	TH Hùng Vương		Đạt
31	TH_008	Đỗ Thị Bảo	07/12/1975	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	TH Huỳnh Kiến Hoa		Đạt
32	TH_039	Phạm Đào Hồng Hà	18/11/1989	Nữ	Kinh	Cao đẳng Kế toán		A	Tiếng Anh B	Kế toán	TH Huỳnh Kiến Hoa		Đạt

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
33	TH_007	Lê Thị Ngọc Hân	05/12/1992	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		A	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	TH Huỳnh Mẫn Đạt		Đạt
34	TH_032	Lê Thị Phương Thảo	13/01/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	TH Huỳnh Mẫn Đạt		Đạt
35	TH_006	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	29/08/1981	Nữ	Kinh	Cử nhân Kế toán		A	Tiếng Anh B	Kế toán	TH Lê Văn Tám		Đạt
36	TH_012	Nguyễn Thị Minh Trang	11/05/1987	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		A		Nhân viên y tế	TH Lê Văn Tám		Đạt
37	TH_036	Nguyễn Thị Kim Nhung	14/06/1986	Nữ	Kinh	CĐ Thông tin Thư viện				Nhân viên Thư viện	TH Lê Văn Tám		Đạt
38	TH_028	Trần Hoàng Dũng	16/08/1986	Nam	Kinh	Cử nhân GD tiểu học				Giáo viên dạy nhiều môn	TH Lý Cảnh Hơn		Đạt
39	TH_034	Phạm Giám Tài	20/08/1968	Nam	Kinh	Cử nhân GD tiểu học				Giáo viên dạy nhiều môn	TH Lý Cảnh Hơn		Đạt
40	TH_038	Phạm Thị Hoàng Lan	26/09/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	TH Lý Cảnh Hơn		Đạt
41	TH_002	Dương Thị Minh Thu	18/01/1981	Nữ	Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng		B	Tiếng Anh B	Kế toán	TH Minh Đạo		Đạt
42	TH_003	Nguyễn Thị Kim Loan	26/09/1974	Nữ	Kinh	Trung cấp hạch toán Kế toán		B	Tiếng Anh B	Nhân viên thủ quỹ	TH Minh Đạo		Đạt
43	TH_025	Chung Thị Hằng	28/03/1997	Nữ	Tây	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Minh Đạo	x (Dân tộc thiểu số)	Đạt

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đự tuyển	Ưu tiên (13)	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký đự tuyển (14)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
44	TH_026	Nguyễn Thùy Phương Lý	30/09/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B2	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Minh Đạo		Đạt
45	TH_037	Huỳnh Trương Gia Hân	26/09/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Minh Đạo		Đạt
46	TH_005	Vương Kim Định	12/11/2000	Nữ	Hoa	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Nguyễn Đức Cảnh	x (Dân tộc thiểu số)	Đạt
47	TH_029	Nguyễn Vũ Minh Thư	10/07/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B2	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Nguyễn Đức Cảnh		Đạt
48	TH_010	Lưu Thị Thanh Mai	08/04/1977	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		Cử nhân Thông tin học	CC Tiếng Anh giao tiếp	Nhân viên y tế	TH Phạm Hồng Thái		Đạt
49	TH_004	Trịnh Thị Nhung	15/09/1982	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sỹ y học cổ truyền; Cao đẳng Điều dưỡng		A	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	TH Trần Bình Trọng		Đạt
50	TH_017	Lâm Mỹ Niên	10/01/2000	Nữ	Hoa	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B2	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Trần Bình Trọng	x (Dân tộc thiểu số)	Đạt
51	TH_018	Trương Mỹ Linh	08/05/2000	Nữ	Hoa	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Trần Bình Trọng	x (Dân tộc thiểu số)	Đạt

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
52	TH_031	Huỳnh Minh Thư	15/11/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B2	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Trần Bình Trọng		Đạt
53	TH_013	Nguyễn Thị Thủy Tiên	04/09/1991	Nữ	Kinh	Cao đẳng Kế toán	Kế toán viên			Kế toán	TH Trần Quốc Toán		Đạt
54	THCS_004	Cao Yên Gia Ái	27/10/1998	Nữ	Hoa	Cử nhân Khoa học thư viện		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Nhân viên thư viện	THCS Ba Đình	x (Dân tộc thiểu số)	Đạt
55	THCS_006	Nguyễn Thị Thu An	02/04/1991	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		A	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	THCS Ba Đình	x (Con thương binh)	Đạt
56	THCS_011	Mai Lạc Cần	19/08/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân SP Lịch sử		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy Lịch sử	THCS Ba Đình		Đạt
57	THCS_001	Trần Thị Bích Hào	06/05/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân SP Hóa học		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy Hóa học	THCS Kim Đồng		Đạt
58	THCS_012	Huỳnh Minh Nhật	13/11/1995	Nam	Kinh	ThS ngành Hóa hữu cơ; Cử nhân SP Hóa học		A	Tiếng Anh B	Giáo viên dạy Hóa học	THCS Kim Đồng		Đạt
59	THCS_014	Hà Tiểu Vân	23/11/1999	Nữ	Hoa	Cử nhân SP Hóa học		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy Hóa học	THCS Kim Đồng	x (Dân tộc thiểu số)	Đạt
60	THCS_008	Phạm Triết	04/09/1993	Nam	Kinh	Cử nhân SP Mỹ thuật				Giáo viên dạy Mỹ thuật	THCS Lý Phong		Đạt
61	THCS_009	Nguyễn Thị Trà Mi	11/03/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân SP Sinh học		UBCNTT CB	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy Sinh học	THCS Lý Phong		Đạt
62	THCS_010	Nguyễn Ngọc Bích	15/01/1979	Nữ	Kinh	Cử nhân Kế toán		A	Tiếng Anh A	Kế toán	THCS Lý Phong		Đạt

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên	Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
63	THCS_013	Nguyễn Kỳ Hoàng Long	30/10/1999	Nam	Kinh	Cử nhân SP Hóa học		ƯDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy Hóa học	THCS Lý Phong		Đạt
64	THCS_015	Nguyễn Huỳnh Diễm Phúc	26/01/1989	Nữ	Kinh	Cử nhân GD học - Tâm lý giáo dục	Nghề vụ Văn thư - Lưu trữ	A	Tiếng Anh B1	Nhân viên văn thư	THCS Lý Phong		Đạt
65	THCS_016	Nguyễn Thùy Dương	02/06/1984	Nữ	Kinh	Cử nhân Xã hội học	SC bậc 2 Văn thư - Lưu trữ			Nhân viên văn thư	THCS Lý Phong		Đạt
66	THCS_017	Thềm Ngọc Sơn Tuyền	29/05/1998	Nữ	Kinh	Cử nhân SP Hóa học		ƯDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy Hóa học	THCS Lý Phong		Đạt
67	THCS_018	Tô Thị Thu Thủy	27/08/1995	Nữ	Kinh	Cử nhân SP Địa Lý		ƯDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Giáo viên dạy Địa lý	THCS Lý Phong		Đạt
68	THCS_005	Nguyễn Thị Minh Tâm	09/01/1996	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Nhân viên y tế	THCS Mạch Kiếm Hùng		Đạt
69	THCS_003	Bùi Thị Bích Liên	07/08/1988	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		B	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	THCS Trần Bội Cơ		Đạt
70	THCS_007	Nguyễn Hoàng Minh Thị	05/02/1990	Nữ	Kinh	Cao đẳng Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	B	Tiếng Anh B	Kế toán	THCS Trần Bội Cơ		Đạt
71	GDTX 001	Võ Thị Thanh Mai	09/03/1981	Nữ	Kinh	Cử nhân SP Toán học		Tin A	Tiếng Anh B	Giáo viên dạy Toán học	TT Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên		Đạt

Tổng cộng 71 ứng viên./.

✍



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRIEU TẬP THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH (VÒNG 2)
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 5 NĂM HỌC 2022 - 2023
(Ban hành kèm Thông báo số 140 /TB-HĐTDVC ngày 40 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	MN_002	Tăng Thị Ngọc Hạnh	04/05/1993	Nữ	Kinh	Cao đẳng QTKD (Kế toán)		B	Tiếng Anh B	Kế toán	Mầm non 8	
2	MN_003	Phạm Thị Cẩm Hằng	20/05/1991	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		A	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	Mầm non 8	
3	MN_010	Lê Thị Hồng Loan	20/01/1992	Nữ	Kinh	Cử nhân GDMN		UDCNTT cơ bản		Giáo viên mầm non	Mầm non 11	
4	MN_001	Lê Phạm Anh Dũng	14/06/1990	Nam	Kinh	Cử nhân Kế toán		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Kế toán	MN Hòa Mi 1	
5	MN_005	Dương Ngọc Thảo	15/10/1990	Nữ	Kinh	Cử nhân Kế toán		A	Tiếng Anh B	Kế toán	MN Hòa Mi 2	
6	MN_006	Nguyễn Thị Kim Tâm	12/02/1998	Nữ	Kinh	Cử nhân GDMN		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên mầm non	MN Hòa Mi 2	
7	MN_007	Trần Hồng Huệ	27/05/1993	Nữ	Hoa	Cao đẳng GDMN		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Giáo viên mầm non	MN Hòa Mi 2	x (Dân tộc thiểu số)
8	MN_008	Hồ Thị Ngọc Nhi	15/08/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân GDMN		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Giáo viên mầm non	MN Hòa Mi 2	
9	MN_004	Trịnh Thị Vân	20/09/1979	Nữ	Kinh	Cao đẳng Nhà trẻ - Mẫu giáo				Giáo viên mầm non	MN Hòa Mi 3	

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
10	MN_009	Kiều Thị Bình	02/04/1988	Nữ	Kinh	Cử nhân GDMN	GVMN hạng II	B	Tiếng Anh B	Giáo viên mầm non	MN Vàng Anh	
11	MN_011	Nguyễn Mỹ Hạnh	28/03/1994	Nữ	Kinh	Cao đẳng GDMN		B		Giáo viên mầm non	MN Vàng Anh	
12	MN_012	Dương Thúy Phụng	06/12/1987	Nữ	Kinh	Cử nhân GDMN	GVMN hạng III, II	A	Tiếng Anh B	Giáo viên mầm non	MN Vàng Anh	
13	CBTL_001	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	01/07/1994	Nữ	Kinh	CDSP Giáo dục đặc biệt				Giáo viên	Chuyên biệt Tương lai	
14	CBTL_002	Phạm Thị Thùy Dung	25/06/1995	Nữ	Kinh	CDSP Giáo dục đặc biệt				Giáo viên	Chuyên biệt Tương lai	
15	TH_014	Châu Thị Cẩm Nhi	24/07/1997	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học				Giáo viên dạy nhiều môn	TH Bàu Sen	
16	TH_030	Hồ Thị Thu Ngân	20/06/1989	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ				Nhân viên y tế	TH Bàu Sen	
17	TH_001	Trương Phụng Nhi	30/07/1997	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Chính Nghĩa	
18	TH_009	Võ Thị Thu Hương	28/01/1987	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		A	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Chính Nghĩa	
19	TH_011	Nguyễn Thị Minh Hồng	05/11/1987	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		B		Nhân viên y tế	TH Chính Nghĩa	
20	TH_021	Huỳnh Thị Tú Hào	01/01/1998	Nữ	Kinh	Cử nhân GD thể chất		UDCNTT nâng cao		Giáo viên dạy thể dục	TH Chính Nghĩa	
21	TH_022	Vũ Thanh Ngân	22/03/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	Toeic 520	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Chính Nghĩa	

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
22	TH_024	Nguyễn Hoàng Ngọc Trần	06/02/1998	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	TH Chính Nghĩa	
23	TH_033	Đỗ Tiến Đạt	26/07/1990	Nam	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		B		Giáo viên dạy nhiều môn	TH Chính Nghĩa	
24	TH_035	Bùi Thị Ngọc Hân	20/06/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	IELTS 5.0	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Chính Nghĩa	
25	TH_015	Nguyễn Thị Mai Phương	21/10/1983	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		A	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	TH Chương Dương	
26	TH_016	Lê Thị Mỹ Dung	16/10/1986	Nữ	Kinh	Cao đẳng Kế toán		B	Tiếng Anh B	Kế toán	TH Chương Dương	
27	TH_023	Võ Thị Tuyết Luyến	20/08/1985	Nữ	Kinh	Cử nhân Thư viện - Thông tin học		Tin học đại cương	Tiếng Anh B	Nhân viên Thư viện	TH Chương Dương	
28	TH_027	Nguyễn Hoàng Thụy Vy	10/01/1992	Nữ	Kinh	Cử nhân Công nghệ Thông tin	BD nghiệp vụ SP (Giáo viên Tin học cấp tiểu học)	B	Tiếng Anh B	Giáo viên dạy Tin học	TH Chương Dương	
29	TH_019	Võ Minh Khôi	13/01/1995	Nam	Kinh	Cử nhân GD thể chất			Tiếng Anh B	Giáo viên dạy thể dục	TH Hùng Vương	
30	TH_020	Trần Hồ Minh Duy	09/05/1991	Nam	Kinh	Cao đẳng Kế toán		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Kế toán	TH Hùng Vương	
31	TH_008	Đỗ Thị Bảo	07/12/1975	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	TH Huỳnh Kiến Hoa	
32	TH_039	Phạm Đào Hồng Hà	18/11/1989	Nữ	Kinh	Cao đẳng Kế toán		A	Tiếng Anh B	Kế toán	TH Huỳnh Kiến Hoa	

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
33	TH_007	Lê Thị Ngọc Hân	05/12/1992	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		A	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	TH Huỳnh Mẫn Đạt	
34	TH_032	Lê Thị Phương Thảo	13/01/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	TH Huỳnh Mẫn Đạt	
35	TH_006	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	29/08/1981	Nữ	Kinh	Cử nhân Kế toán		A	Tiếng Anh B	Kế toán	TH Lê Văn Tám	
36	TH_012	Nguyễn Thị Minh Trang	11/05/1987	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		A		Nhân viên y tế	TH Lê Văn Tám	
37	TH_036	Nguyễn Thị Kim Nhung	14/06/1986	Nữ	Kinh	CD Thông tin Thư viện				Nhân viên Thư viện	TH Lê Văn Tám	
38	TH_028	Trần Hoàng Dũng	16/08/1986	Nam	Kinh	Cử nhân GD tiểu học				Giáo viên dạy nhiều môn	TH Lý Cảnh Hón	
39	TH_034	Phạm Giám Tài	20/08/1968	Nam	Kinh	Cử nhân GD tiểu học				Giáo viên dạy nhiều môn	TH Lý Cảnh Hón	
40	TH_038	Phạm Thị Hoàng Lan	26/09/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	TH Lý Cảnh Hón	
41	TH_002	Dương Thị Minh Thu	18/01/1981	Nữ	Kinh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng		B	Tiếng Anh B	Kế toán	TH Minh Đạo	
42	TH_003	Nguyễn Thị Kim Loan	26/09/1974	Nữ	Kinh	Trung cấp hạch toán Kế toán		B	Tiếng Anh B	Nhân viên thủ quỹ	TH Minh Đạo	
43	TH_025	Chung Thị Hằng	28/03/1997	Nữ	Tày	Cử nhân GD tiểu học		UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Minh Đạo	x (Dân tộc thiểu số)

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
44	TH_026	Nguyễn Thùy Phương Lý	30/09/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UĐCNC TT cơ bản	Tiếng Anh B2	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Minh Đạo	
45	TH_037	Huỳnh Trương Gia Hân	26/09/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UĐCNC TT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Minh Đạo	
46	TH_005	Vương Kim Định	12/11/2000	Nữ	Hoa	Cử nhân GD tiểu học		UĐCNC TT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Nguyễn Đức Cảnh	x (Dân tộc thiểu số)
47	TH_029	Nguyễn Vũ Minh Thư	10/07/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UĐCNC TT cơ bản	Tiếng Anh B2	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Nguyễn Đức Cảnh	
48	TH_010	Lưu Thị Thanh Mai	08/04/1977	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		Cử nhân Thông tin học	CC Tiếng Anh giao tiếp	Nhân viên y tế	TH Phạm Hồng Thái	
49	TH_004	Trịnh Thị Nhung	15/09/1982	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sỹ y học cổ truyền; Cao đẳng Điều dưỡng		A	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	TH Trần Bình Trọng	
50	TH_017	Lâm Mỹ Niên	10/01/2000	Nữ	Hoa	Cử nhân GD tiểu học		UĐCNC TT cơ bản	Tiếng Anh B2	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Trần Bình Trọng	x (Dân tộc thiểu số)
51	TH_018	Trương Mỹ Linh	08/05/2000	Nữ	Hoa	Cử nhân GD tiểu học		UĐCNC TT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Trần Bình Trọng	x (Dân tộc thiểu số)

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
52	TH_031	Huỳnh Minh Thư	15/11/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân GD tiểu học		UĐCNTT cơ bản	Tiếng Anh B2	Giáo viên dạy nhiều môn	TH Trần Bình Trọng	
53	TH_013	Nguyễn Thị Thủy Tiên	04/09/1991	Nữ	Kinh	Cao đẳng Kế toán	Kế toán viên			Kế toán	TH Trần Quốc Toàn	
54	THCS_004	Cao Yên Gia Ái	27/10/1998	Nữ	Hoa	Cử nhân Khoa học thư viện		UĐCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Nhân viên thư viện	THCS Ba Đình	x (Dân tộc thiểu số)
55	THCS_006	Nguyễn Thị Thu An	02/04/1991	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		A	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	THCS Ba Đình	x (Con thương binh)
56	THCS_011	Mai Lạc Cần	19/08/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân SP Lịch sử		UĐCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy Lịch sử	THCS Ba Đình	
57	THCS_001	Trần Thị Bích Hào	06/05/1999	Nữ	Kinh	Cử nhân SP Hóa học		UĐCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy Hóa học	THCS Kim Đồng	
58	THCS_012	Huỳnh Minh Nhật	13/11/1995	Nam	Kinh	ThS ngành Hóa hữu cơ; Cử nhân SP Hóa học		A	Tiếng Anh B	Giáo viên dạy Hóa học	THCS Kim Đồng	
59	THCS_014	Hà Tiểu Vân	23/11/1999	Nữ	Hoa	Cử nhân SP Hóa học		UĐCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy Hóa học	THCS Kim Đồng	x (Dân tộc thiểu số)
60	THCS_008	Phạm Triết	04/09/1993	Nam	Kinh	Cử nhân SP Mỹ thuật				Giáo viên dạy Mỹ thuật	THCS Lý Phong	
61	THCS_009	Nguyễn Thị Trà Mi	11/03/2000	Nữ	Kinh	Cử nhân SP Sinh học		UBCNTT CB	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy Sinh học	THCS Lý Phong	
62	THCS_010	Nguyễn Ngọc Bích	15/01/1979	Nữ	Kinh	Cử nhân Kế toán		A	Tiếng Anh A	Kế toán	THCS Lý Phong	

STT	Mã hồ sơ đăng ký	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp	Tin học	Ngoại ngữ	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
63	THCS_013	Nguyễn Kỳ Hoàng Long	30/10/1999	Nam	Kinh	Cử nhân SP Hóa học		UĐCNCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy Hóa học	THCS Lý Phong	
64	THCS_015	Nguyễn Huỳnh Diễm Phúc	26/01/1989	Nữ	Kinh	Cử nhân GD học - Tâm lý giáo dục	Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ	A	Tiếng Anh B1	Nhân viên văn thư	THCS Lý Phong	
65	THCS_016	Nguyễn Thùy Dương	02/06/1984	Nữ	Kinh	Cử nhân Xã hội học	SC bậc 2 Văn thư - Lưu trữ			Nhân viên văn thư	THCS Lý Phong	
66	THCS_017	Thềm Ngọc Sơn Tuyền	29/05/1998	Nữ	Kinh	Cử nhân SP Hóa học		UĐCNCNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Giáo viên dạy Hóa học	THCS Lý Phong	
67	THCS_018	Tô Thị Thu Thủy	27/08/1995	Nữ	Kinh	Cử nhân SP Địa Lý		UĐCNCNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Giáo viên dạy Địa lý	THCS Lý Phong	
68	THCS_005	Nguyễn Thị Minh Tâm	09/01/1996	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ đa khoa				Nhân viên y tế	THCS Mạc Kiếm Hùng	
69	THCS_003	Bùi Thị Bích Liên	07/08/1988	Nữ	Kinh	Trung cấp Y sĩ		B	Tiếng Anh B	Nhân viên y tế	THCS Trần Bội Cơ	
70	THCS_007	Nguyễn Hoàng Minh Thi	05/02/1990	Nữ	Kinh	Cao đẳng Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	B	Tiếng Anh B	Kế toán	THCS Trần Bội Cơ	
71	GDTX_001	Võ Thị Thanh Mai	09/03/1981	Nữ	Kinh	Cử nhân SP Toán học		Tin A	Tiếng Anh B	Giáo viên dạy Toán học	TT Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	

Tổng cộng 71 ứng viên./.